

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 01 – 2026
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Đỗ Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thuý Kiều là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Trúc Ph, sinh năm 1998. Số căn cước công dân 096198011108, cấp ngày 14/8/2021 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Hoài N, sinh năm 1992. Số căn cước công dân 096092000766, cấp ngày 20/4/2021 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ch, xã N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Trúc Ph trình bày: Bà và ông Đặng Hoài N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh C) vào ngày 30/6/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do cự cãi, ông Nam thường xuyên hăm dọa, xúc phạm bà đủ điều gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho bà. Nay

xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hoài N.

Về con chung: Bà và ông Nam có 01 người con chung tên Đặng Minh Kh, sinh ngày 15/05/2022. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Bà Phan Thị Trúc Ph có mặt có ý kiến: Yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Hoài N; đồng ý giao con cho ông Nam nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Hoài N có mặt có ý kiến: Đồng ý ly hôn với bà Phan Thị Trúc Ph; yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị Trúc Ph khởi kiện xin ly hôn với ông Đặng Hoài N, địa chỉ: Ấp Chổng Mỹ A, xã N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Trúc Ph và ông Đặng Hoài N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh C (nay là xã N, tỉnh C) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 vào ngày 30/6/2022, do đó hôn nhân giữa bà Ph và ông Nam là hợp pháp. Bà Ph trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông Nam xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng là những chuyện nhỏ của gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Ph và ông Nam là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ph vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Nam, ông Nam đồng ý. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Trúc Ph và ông Đặng Hoài N theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ph và ông Nam có 01 người con chung tên Đặng Minh Kh, sinh ngày 15/05/2022. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ph và ông Nam thống nhất giao Đặng Minh Kh cho ông Nam nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như để đảm bảo điều kiện

phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Kh nên giao cháu Đặng Minh Kh cho ông Nam nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phan Thị Trúc Ph phải nộp 150.000 đồng, ông Đặng Hoài N phải nộp 150.000 đồng. Bà Ph đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001068 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được đối trừ, phần còn thừa bà Ph được nhận lại.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Trúc Ph và ông Đặng Hoài N.

Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Minh Kh, sinh ngày 15/05/2022 cho ông Đặng Hoài N nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu xem xét.

Bà Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Nam.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phan Thị Trúc Ph phải nộp 150.000 đồng, ông Đặng Hoài N phải nộp 150.000 đồng. Bà Ph đã dự nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền số 0001068 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được đối trừ, phần còn thừa bà Ph được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Năm Căn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung